TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ - ST
Ngày 22/9/2022
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Ngọc Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đình Thi
2. Ông Đặng Trung Hiếu

Thư ký phiên toà: Ông Phan Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Siu H' I, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn Plei Hrai Dong, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
Bị đơn: Anh Ksor T, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Plei Hrai Dong, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2022; bản tự khai ngày 26/4/2022; biên bản về việc không tiến hành hoà giải được vào các ngày 23/6/2022 và 20/7/2022, và tại phiên toà, nguyên đơn chị Siu H' I trình bày:

Chị với anh Ksor T tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai vào ngày 26/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được vài năm, sau đó đến năm 2017 giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì nợ nần, vợ chồng thường xuyên cải vã dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc. Anh Ksor T thường xuyên bạo hành, đánh đập chị và không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ năm 2017 đến nay.

Hiện tại, chị thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Toà án nhanh chóng giải quyết cho chị được ly hôn anh Ksor T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Siu H' R, sinh ngày 09/02/2013. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh Ksor T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Ksor T: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo và tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng để anh thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng anh Ksor T đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Ksor T đến tham gia phiên tòa nhưng anh tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy có một số vi phạm nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt và bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Siu H' I. Xử cho chị Siu H' I và anh Ksor T ly hôn.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị giao cho chị Siu H' I tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Siu H' Ri Han, sinh ngày 09/02/2013. Anh Ksor T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc chị Siu H' I phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án

Chị Siu H’ I yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với anh Ksor T. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Ksor T là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại thôn Plei Hrai Dong, thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên toà, bị đơn anh Ksor T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Quan hệ hôn nhân giữa chị Siu H’ I với anh Ksor T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2013, tại UBND thị trấn NH, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Ksor T không có trách nhiệm với gia đình và thường xuyên bạo hành, đánh đập chị. Giữa vợ chồng thường xuyên cải vã dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Do mẫu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay mà không còn quan tâm đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo và tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Ksor T thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhằm duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng anh đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân và không có ý định duy trì cuộc sống hôn nhân. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị Siu H’ I là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Siu H’ I đối với anh Ksor T.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con

Qúa trình giải quyết vụ án chị Siu H’ I có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Siu H’ Ri Han, sinh ngày 09/02/2013. Chị không yêu cầu anh Ksor T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện tại chị Siu H’ I đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, kể từ khi chị và anh Ksor T sống ly thân *(Năm 2017)* đến nay việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đều do một mình chị đảm nhận mà không có sự chu cấp hay hỗ trợ của anh Kor T nhưng chị vẫn đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung đầy đủ. Hiện tại chị có công việc và thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống của con chung. Qua việc ghi nhận nguyện vọng của con chung thấy rằng, cháu có nguyện vọng muốn được sống với chị sau khi vợ chồng chị ly hôn. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Siu H’ I trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung, thấy rằng cần tiếp tục giao cho chị Siu H’ I trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung.

Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị Siu H' I tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Siu H' R, sinh ngày 09/02/2013. Chị Siu H' I không yêu cầu anh Ksor T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ chung:

Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Chị Siu H' I phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Siu H' I.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Siu H' I ly hôn với anh Ksor T.

2. *Về việc nuôi con chung:* Giao cho chị Siu H' I trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, và giáo dục các con chung là Siu H' R, sinh ngày 09/02/2013. Anh Ksor T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung của chị Siu H' I tính từ ngày 22/9/2022 cho đến khi con chung thành niên và tự lập được, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Ksor T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Siu H' I phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001011 ngày 22/4/2022, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí để sung công quỹ.

4. *Quyền kháng cáo:* Chị Siu H' I có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Ksor T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. *"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hàn án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA DS huyện Chư Pưh;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Ngọc Trung